

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa
anh Trần Mạnh T
và chị Trần Thị Hồng G

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1982; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11/189 - đường 19/5 - phường Trần Tế X - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số nhà 27 - ngách 4 - ngõ 189 - đường 19/5 - phường Trần Tế X - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng G, sinh năm 1987; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11/189 - đường 19/5 - phường Trần Tế X - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: Số nhà 27 - ngách 4 - ngõ 189 - đường 19/5 - phường Trần Tế X - TPNĐ - tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 20-4-2020, bản tự khai ngày 28-4-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Mạnh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hồng G tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Tế X - TPNĐ vào ngày 13-02-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị G sống không có trách nhiệm với gia đình chồng, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, luôn muốn ly hôn. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị G, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Trần Anh D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-6-2013. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D vì hiện tại cháu đang học ở trường tiểu học Hùng Vương - TPND, ở cùng với anh tại nhà riêng, anh có công việc ổn định, làm giờ hành chính nên có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con một cách tốt nhất và đưa đón con đi học hàng ngày. Mặt khác bố mẹ anh ở gần nhà anh, đã nghỉ hưu và có thời gian phụ giúp anh để chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 28-4-2020, biên bản hòa giải ngày 08-5-2020 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Trần Thị Hồng G trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Trần Mạnh T. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không còn tình cảm nên phát sinh những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu của vợ chồng là do chị có mâu thuẫn với gia đình anh T. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị thống nhất vợ chồng anh chị có 01 con chung như anh T trình bày. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D vì chị làm ở công ty may có thu nhập ổn định, có điều kiện dạy con học tập, chăm sóc con, khi bận chị có thể nhờ bố mẹ đẻ của chị đưa đón con đi học. Hiện tại chị đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G cư trú cung cấp:*

Vợ chồng anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Trần Tế X - TPND vào ngày 13-02-2012. Vợ chồng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 11/189 - đường 19/5 - phường Trần Tế X - TPND - tỉnh Nam Định. Từ khi kết hôn cho đến khoảng tháng 02 năm 2020 anh T và chị G sinh sống cùng con, đến nay chị G đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bói Trung - xã Mỹ Thịnh - huyện Mỹ Lộc - tỉnh Nam Định để ở. Hiện tại anh T và con trai vẫn sinh sống tại địa phương và cháu D đang đi học tại trường tiểu học Hùng Vương - TPND. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của anh T, chị G theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, anh T và chị G đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G; giao cháu Trần Anh D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-6-2013 cho anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Mạnh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Thị Hồng G và giải quyết vấn đề nuôi con chung. Bị đơn là chị Trần Thị Hồng G không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Tế X - TPND vào ngày 13-02-2012. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị G là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn tình cảm, không có trách nhiệm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của hai bên là thật sự tự nguyện. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị G xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G theo qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con:

Anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G có 01 con chung là Trần Anh D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-6-2013. Anh T và chị G đều có nguyện vọng được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T và chị G đều là chính đáng, cả anh T và chị G đều có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung như cả anh T và chị G đều có công việc ổn định, có thu nhập và đều có trách nhiệm với con chung. Tuy nhiên, hiện tại cháu D đang ở với anh T. Xét về tính chất công việc: Anh T hiện làm việc tại Công ty công trình đô thị TPND và làm tại bộ phận chiếu sáng làm theo giờ hành chính nên anh có thời gian để tự đưa đón con chung đi học; anh có lương ổn định để đảm bảo điều kiện vật chất cho con chung, về chỗ ở: hiện anh T có nhà riêng ở TPND, mặt khác hiện tại cháu Trần Anh D đang học ở trường tiểu học Hùng Vương, TPND nên rất tiện cho việc anh T đưa đón con đi học. Chị Trần Thị Hồng G tuy có tiền lương thu nhập ổn định nhưng chị làm công nhân tại Công ty TNHH Youngone thời gian làm việc rất bận nên không đảm bảo về thời gian đưa đón con đi học, mặt khác hiện tại chị đang ở nhà của bố mẹ chị tại huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định rất xa trường cháu Trần Anh D đang học nên việc đưa con đi học khó khăn hơn anh T, nếu giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng chị khai sẽ chuyển cháu về huyện Mỹ Lộc để cháu tiếp tục đi học, nếu thế sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định của cháu. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Trần Anh D, đảm bảo sự ổn định trong học tập và sinh hoạt của cháu, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trần Anh D cho anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Anh T không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung của vợ chồng:

Anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Anh Trần Mạnh T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh T đã nộp sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Anh D (giới tính: Nam), sinh ngày 01-6-2013 cho anh Trần Mạnh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị Hồng G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Hồng G có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Mạnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại biên lai số 0002841 ngày 20-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. NĐ.

4. Anh Trần Mạnh T và chị Trần Thị Hồng G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. NĐ;
- Chi cục Thi hành án TP. NĐ;
- UBND phường Trần Tế X, TP. NĐ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Anh

